|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 95: Luyện tập**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

- Học sinh phát biểu và vận dụng được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước: Muốn tìm  của số  cho trước, ta tính  .

**2. Kỹ năng:**

- Tìm được  của số  cho trước với .

- Giải quyết được một số bài toán về so sánh các giá trị phân số của các số tương ứng cho trước và các bài toán thực tiễn.

**3. Thái độ:**

- Có thái độ nghiêm túc, chú ý, cẩn thận trong quá trình trình bày.

- Yêu thích môn học.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài và làm bài tập về nhà, SGK, SBT.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 7 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh luyện tập sử dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.***Phương pháp:*** Vấn đáp. |
| **\* GV giao nhiệm vụ:**- HS1 : Để tìm của , ta thực hiện như thế nào ?- HS2 : Tương tự với câu b).(Chú ý :  có kết quả bao nhiêu ?) | - Đọc đề bài toán 117/sgk.HS1 : Thực hiện như phần bên (kết quả có được dựa vào bài tính cho trước).HS2 : Thực hiện như trên | **BT 117 (sgk : trang 51).**- Để tìm của , ta lấy  rồi chia cho tức là :- Để tìm  của , ta lấy  rồi chia cho , tức là : |
| **B. Hoạt động luyện tập – Vận dụng.*****Mục tiêu***: Học sinh luyện tập vận dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.***Phương pháp:*** Hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. |
| **Hoạt động 1:(7 phút)****Hoạt động cá nhân:**- Số bi Dũng được Tuấn cho tính thế nào ?- Sau khi cho thì Tuấn còn lại bao nhiêu viên ? | - Đọc đề bài toán 118/sgk.- Giải như phần bên . | **BT 118 (sgk : trang 52) .**a) Số bi Dũng được Tuấn cho là: (viên bi) .b) Số bi Tuấn còn lại là : (viên bi) . |
| **Hoạt động 2 : (10phút)****Hoạt động cá nhân:**- Quãng đường phải đi ?- Quãng đường đã đi được ?(Áp dụng cách tìm giá trị phân số của một số cho trước.)- Quãng đường còn lại ? | - Đọc đề bài toán 121/sgk.- 102 km (Hà Nội - Hải Phòng )- Thực hiện như phần bên.- Minh hoạ bằng hình vẽ. | **BT 121 (sgk : trang 52) .**- Quãng đường xe lửa đã đi được là : (km).- Xe lửa còn cách Hải Phòng : (km) . |
| **Hoạt động 3 :(7 phút)****Hoạt động nhóm:**- Chia lớp thành  tổ cùng thảo luận bài tập 123 trang 53.- Tính khối lượng rau cải, hành tươi, đường và muối dựa theo khối lượng rau cải.- Cho đại diện 2 tổ lên làm và 2 tổ còn lại nhận xét. | - Đọc đề bài toán 123/sgk.- Thực hiện như phần bên. | **BT 123 (sgk : trang 53) .**- Khối lượng hành cần dùng là: (kg).- Khối lượng đường cần dùng là: (kg).- Khối lượng muối cần dùng là: (kg). |
| **C. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (13 phút)*****Mục tiêu:*** - Giải quyết được một số bài toán về so sánh các giá trị phân số của các số tương ứng cho trước và các bài toán thực tiễn ở mức độ khó hơn.***Phương pháp***: Gợi ý, giao bài tập về nhà. |
| **Hoạt động nhóm:** **(11 phút)**- Chia lớp thành các nhóm nhỏ cùng thảo luận bài toán 125 trang 34 SBT. - Cho hai nhóm bất kỳ lên trình bày, các nhóm còn lại nhận xét. | - Đọc đề bài toán 125 trang 34 SBT. | **BT 125 (sbt : trang 34) .**- Số táo Hạnh đã ăn là: (quả).- Số táo còn lại sau khi Hạnh ăn: (quả).- Số táo Hoàng đã ăn là : (quả).- Số táo còn lại trên dĩa là : (quả). |
| **Hoạt động hướng dẫn về nhà.** (**2 phút)****+** Về nhà đọc lại các bài tập đã chữa.+ Qua bài học các em đã nắm vững nội dung và cách vận dụng được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.+ Làm các bài tập 124, 126, 127 SBT. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 96: Luyện tập (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

- Học sinh củng cố lại và vận dụng tốt quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước: Muốn tìm  của số  cho trước, ta tính  .

**2. Kỹ năng:**

- Tìm được  của số  cho trước với .

- Giải quyết được một số bài toán về so sánh các giá trị phân số của các số tương ứng cho trước và các bài toán thực tiễn.

**3. Thái độ:**

- Có thái độ nghiêm túc, chú ý, cẩn thận trong quá trình trình bày.

- Yêu thích môn học.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài và làm bài tập về nhà, SGK, SBT.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 7 phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh luyện tập sử dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.***Phương pháp:*** Vấn đáp. |
| **\* GV giao nhiệm vụ:**- HS1 : Nhắc lại quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước. - HS2 : Áp dụng quy tắc tìm của . | HS1 : Thực hiện như phần bên.HS2 : Thực hiện như trên | **BT 117 (sgk : trang 51).**- Muốn tìm  của số  cho trước, ta tính  .- Để tìm  của , ta lấy  rồi chia cho , tức là : |
| **B. Hoạt động luyện tập – Vận dụng.*****Mục tiêu***: Học sinh luyện tập vận dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.***Phương pháp:*** Hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. |
| **Hoạt động 1:****(12 phút)****Hoạt động cá nhân:**- 5 HS tính lượng tiền được giảm của mỗi mặt hàng.- 5 HS tính lượng tiền sẽ phải sửa lại để bán.- Kiểm tra xem giá các mặt hàng được sửa lại có đúng không?  | - Đọc đề bài toán 123/sgk.- Giải như phần bên.- Giải như phần bên.- Giải như phần bên. | **BT 123 (sgk : trang 53) .**- Số tiền mặt hàng A được giảm: (đồng).- Số tiền mặt hàng B được giảm: (đồng).- Số tiền mặt hàng C được giảm: (đồng).- Số tiền mặt hàng D được giảm: (đồng).- Số tiền mặt hàng E được giảm: (đồng).- Giá tiền mặt hàng A sau khi giảm: (đồng).- Giá tiền mặt hàng B sau khi giảm: (đồng).- Giá tiền mặt hàng C sau khi giảm: (đồng).- Giá tiền mặt hàng D sau khi giảm: (đồng).- Giá tiền mặt hàng E sau khi giảm: (đồng).- Mặt hàng A và D sai.Mặt hàng B,C,E đúng. |
| **C. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (25 phút)*****Mục tiêu:*** - Giải quyết được một số bài toán về so sánh các giá trị phân số của các số tương ứng cho trước và các bài toán thực tiễn ở mức độ khó hơn.***Phương pháp***: Gợi ý, giao bài tập về nhà. |
| **Hoạt động nhóm:** **(23 phút)**- Chia lớp thành các nhóm nhỏ cùng thảo luận bài toán 125. + Số tiền lãi hàng tháng bố bạn Lan nhận được là bao nhiêu. + Số tiền lãi sau 12 tháng là bao nhiêu. + Số tiền cả vốn lẫn lãi là bao nhiêu.- Cho hai nhóm bất kỳ lên trình bày, các nhóm còn lại nhận xét. | - Đọc đề bài toán 125 trang 52 SGK.- Giải như phần bên. | **BT 125 (sgk : trang 53) .**- Số tiền lãi hàng tháng bố bạn Lan nhận được là:- Số tiền lãi sau 12 tháng là:(đ)- Số tiền vốn lẫn lãi sau 12 tháng được nhận là: (đ) |
| **Hoạt động hướng dẫn về nhà.** (**2 phút)****+** Về nhà đọc lại các bài tập đã chữa.+ Qua bài học các em đã nắm vững nội dung và cách vận dụng được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.+ Làm các bài tập còn lại trong SBT. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 97: TÌM MỘT SỐ BIẾT GIÁ TRỊ MỘT PHÂN SỐ CỦA NÓ**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

- Học sinh phát biểu và vận dụng được quy tắc tìm một số khi biết giá trị một phân số của nó: Muốn tìm một số biết  của của nó bằng , ta tính  .

**2. Kỹ năng:**

**-** Có kỹ năng vận dụng quy tắc đó để tìm một số biết giá trị một phân số của nó.

- Có kỹ năng áp dụng quy tắc này để giải một số bài toán thực tiễn.

**3. Thái độ:**

- Có thái độ nghiêm túc, chú ý, cẩn thận trong quá trình trình bày.

- Yêu thích môn học.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( phút)*****Mục tiêu:*** Kiểm tra bài cũ và tiếp cận vào bài mới.***Phương pháp:*** Vấn đáp. |
| - Lớp có 45 học sinh.  số học sinh của lớp đó bằng bao nhiêu.- Vậy nếu chưa biết số học sinh lớp đó nhưng mà ta biết  số học sinh của lớp đó bằnghọc sinh thì số học sinh lớp đó được tính như thế nào? . | - Giải như phần bên.- Đưa ra ý kiến cá nhân. | -  số học sinh của lớp đó là:  (học sinh). |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.****Hoạt động 1: Các ví dụ. (phút)*****Mục tiêu***: Học sinh hiểu được cách tìm một số biết giá trị phân số cho trước.***Phương pháp:*** Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp, trực quan. |
| **Hoạt động cá nhân**- Xét ví dụ trong sgk.- Nếu gọi x là số học sinh lớp 6A thì khi tìm  của số hs ta có kết quả bao nhiêu ? - Khi đó ta tìm  như thế nào? | - Đọc đề ví dụ.- Vì  của  là  nên ta có .- . | **I.Ví dụ** : (sgk : tr 53) .- Ta có: .. |
| **Hoạt động 2: ( phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh hiểu được quy tắc tìm một số biết giá trị phân số cho trước.***Phương pháp:*** Vấn đáp, trực quan. |
| **Hoạt động cá nhân**- Từ ví dụ trên, ta chốt lại vấn đề , khẳng định đây là bài toán “ tìm một sồ khi biết giá trị một phân số của nó ”.- Cho học sinh phát biểu quy tắc dạng tổng quát.- Giải thích điều kiện công thức. | - Thực hiện lắng nghe.- Thực hiện.- Lắng nghe và tìm hiểu. | **II. Quy tắc :** *-* Muốn tìm một số biết  của nó bằng a , ta tính   |
| **C. Hoạt động luyện tập ( phút)** Mục đích: Học sinh luyện tập vận dụng quy tắc tìm một số khi biết giá trị một phân số của nó.Phương pháp: Hoạt động cá nhân. |
| **Hoạt động cá nhân**Hướng dẫn học sinh làm  sách giáo khoa.- Ở câu a, vai trò của  và tương ứng là phần nào trong quy tắc mới đưa ra.- Tương tự cho câu b, vai trò của  và tương ứng là phần nào trong quy tắc mới đưa ra.- Dựa vào quy tắc, cho 2 học sinh lên bảng tìm lời giải cho bài . | - Học sinh đọc  sách giáo khoa.- Phân số  ứng với phân số  trong quy tắc.-  ứng với  trong quy tắc.- Phân số  ứng với phân số  trong quy tắc.- Phân số  ứng với  trong quy tắc.- Học sinh thực hiện như phần bên. | - a) b)  |
| **D. Hoạt động vận dụng ( phút)*****Mục tiêu:*** Học sinh luyện tập vận dụng quy tắc tìm một số khi biết giá trị một phân số của nó ở một số bài toán thực tế.***Phương pháp***: Hoạt động nhóm. |
| **Hoạt động nhóm**- Chia lớp thành 4 tổ hoạt động nhóm với nhau để giải quyết bài .- Số phần lượng nước đã dùng so với dung tích bể là bao nhiêu?- Ứng với giá trị vừa tìm được đó chính là số phần của bể nước bằng  lít. Vậy theo quy tắc ta tìm thể tích nước khi bể đầy là bao nhiêu?  | - Học sinh thực hiện.- Học sinh thực hiện như phần bên.- Học sinh thực hiện như phần bên. | - - Số phần lượng nước đã dùng so với dung tích bể là - Thể tích nước khi đầy bể là (lít) |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng ( phút)*****Mục tiêu:*** - Giải quyết được một số bài toán về so sánh các giá trị phân số của các số tương ứng cho trước và các bài toán thực tiễn ở mức độ khó hơn.***Phương pháp***: Gợi ý, giao bài tập về nhà. |
| **Hoạt động gợi ý**- Cho học sinh làm bài 129 sgk.-  và 18 là ứng với những thành phần gì trong quy tắc. - Từ đó tính được lượng sữa trong chai như thế nào? | - Đọc bài 129 sgk.-  và 18 là lần lượt ứng với phân số  và  trong quy tắc.- Lượng sữa trong chai là: (g) |  |
| **Hoạt động hướng dẫn về nhà.** (**2 phút)****+** Về nhà học lại quy tắc và làm các bài tập trong sách giáo khoa.+ Qua bài học các em đã nắm vững nội dung và cách vận dụng được quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của nó. |